

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-5-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Ngọc Sử.
- Ông Quách Đình Mạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thận Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Nh**- Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T T, xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn Th**- Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T T, xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị Nh; anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - chị Trần Thị Nh trình bày:*
Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Đô L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 03/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị sinh nhiều con, các con còn nhỏ nên chị không đi làm được nên chị bị gia đình nhà chồng và chồng đánh đuổi không cho chị ở lại nhà, chị đã đi làm ăn xa nhà 01 năm sau đó trở về chung sống với anh Th, nhưng anh Th hay uống rượu rồi đuổi chị đi. Quá trình chung sống, chị đã làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, tuy nhiên sau đó do thương các con còn nhỏ chị lại rút đơn ly hôn về đoàn tụ gia đình. Sau khi rút đơn ly hôn, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, nay chị và anh Th đã sống ly thân, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Th.

Chị và anh Bùi Văn Th có 4 con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007, Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009, Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Ly hôn, chị xin nuôi hai con Bùi Văn T1, Bùi Thị Ngọc A, giao cho anh Th nuôi hai con Bùi Văn T và Bùi Văn V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị và Bùi Văn Th không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại biên bản ghi lời khai; Bị đơn - anh Bùi Văn Th trình bày:* Anh và chị Trần Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 03/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nhưng chị Nh cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh vì quá trình vợ chồng chung sống chị Nh đã một lần làm đơn xin ly hôn anh, sau đó chị Nh tự nguyện rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng sau khi rút đơn ly hôn về chị Nh không toàn tâm, toàn ý với gia đình, hay đi chơi, không đi làm, mọi việc trong gia đình đều do anh phải lo toan, gánh vác thậm chí còn kể xấu anh với hàng xóm, bảo anh chỉ ăn chơi không làm lụng gì, vì vậy nếu chị Nh cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Anh và chị Trần Thị Nh có 4 con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007, Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009, Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Ly hôn, anh xin nuôi hai con chung Bùi Văn T và Bùi Văn V, giao hai con chung Bùi Văn T1, Bùi Thị Ngọc A cho chị Nh nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Nhựt ly hôn anh Bùi Văn Th.

- Về quan hệ con chung: Anh Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th và chị Nh đều thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con xin được ở với bố hoặc mẹ. Tại phiên tòa, chị Nh vẫn giữ quan điểm giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Giao cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007 và Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung. Đề nghị của chị Nh phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Chị Trần Thị Nh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Bùi Văn Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Bùi Văn Th có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Bùi Văn Th kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 03/7/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Trần Thị Nh xin ly hôn, anh Bùi Văn Th đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn Th là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Bùi Văn Th có 4 con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007, Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009, Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Ly hôn, chị Nh đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung Bùi Văn T1, Bùi Thị Ngọc A, anh Th đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung Bùi Văn T và Bùi Văn V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Tuấn, cháu Vũ có đơn đề nghị được ở với bố, cháu Tú có đơn đề nghị được ở với mẹ. Xét thấy thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con là đảm bảo quyền lợi cho các cháu, vì vậy áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nh và anh Th mỗi người nuôi hai con chung như các đương sự đề nghị là phù hợp pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Nh và anh Bùi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Giao cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007 và Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003152 ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Trần Thị Nh, vắng mặt anh Bùi Văn Th. Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đông La, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 28/5/2024; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Đoàn Ngọc Sử.
- Ông Quách Đình Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Nh**- Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Thần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Th**- Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Thần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T1, sinh ngày 03/3/2009 và Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 21/3/2019. Giao cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn T, sinh ngày 10/11/2007 và Bùi Văn V, sinh ngày 18/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Nhphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003152 ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo